

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU

● NGUYỄN HỒNG HÀ - QUÁCH KIM BÓ

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động khuyến công tại tỉnh Bạc Liêu. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu thời gian qua, những thành công và hạn chế công tác này. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khuyến công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới.

Từ khóa: hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, tỉnh Bạc Liêu.

1. Đặt vấn đề

Ngày 12/11/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, với mục tiêu: tiếp tục phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, nâng cao giá trị gia tăng cho toàn chuỗi, như: công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, muối, may mặc, cơ khí chế tạo nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; chú trọng phát triển các cơ sở công nghiệp sơ chế nông sản ở nông thôn. Từ các mục tiêu trên cho thấy, hoạt động khuyến công (HĐKC) có vai trò hết sức quan trọng đối với việc thúc đẩy phát triển công nghiệp ở nông thôn. Để nâng cao hiệu quả HĐKC trên địa bàn tỉnh đạt mục tiêu Đảng và Nhà nước đã đề ra, trong những năm qua, tỉnh Bạc Liêu đã chú trọng nhiều đến các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) và đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước thúc đẩy phát triển CNNT, góp phần duy trì việc làm, nâng cao đời sống cho

một bộ phận lao động nông thôn, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn năm 2021-2023, đại dịch Covid-19 đã diễn ra hết sức phức tạp, ảnh hưởng nhiều tới tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp. Song dưới sự chỉ đạo và điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương, HĐKC của tỉnh Bạc Liêu vẫn được triển khai hiệu quả, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, cơ sở CNNT, như: tập trung nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và nguồn kinh phí khuyến công địa phương để hỗ trợ các hoạt động thông tin tuyên truyền; đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề; ứng dụng máy móc - thiết bị tiên tiến; phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu; hoạt động nâng cao năng lực quản lý; hoạt động tư vấn và dịch vụ theo chức năng được giao.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện HĐKC vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, như: đa số các cơ sở sản

xuất tiểu thủ công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ; công nghệ và thiết bị sản xuất của một số doanh nghiệp đã cũ kỹ, lạc hậu, chậm được trang bị đổi mới; các nội dung hỗ trợ chưa thiết thực, mức hỗ trợ còn thấp, công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

cực trong việc nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về lĩnh vực CNNT. Điều này không chỉ giúp cải thiện hoạt động kinh tế, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương. Việc xây dựng và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả là yếu tố then chốt để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của tỉnh. (Bảng 1)

Bảng 1. Kết quả hoạt động thông tin, tuyên truyền qua 3 năm (2021-2023)

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch % (tăng, giảm)	
A	B	C	1	2	3	4=(2/1)	5=(3/2)
1	Tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật	Bộ	250	270	295	8,00	9,26
2	Tờ rơi các loại	Tờ	587	630	695	7,33	10,32
3	Bản tin Công Thương	Cuốn	1.240	1.240	1.240	0,00	0,00
4	Tuyên truyền tin khuyến công qua hệ thống loa của các phường, xã, thị trấn	Số lần phát	95	70	120	-26,32	71,43
5	Chuyên mục kinh tế công thương trên truyền hình tỉnh Bạc Liêu	Lần phát	9	13	18	44,45	38,46
6	Đưa tin, bài lên cổng thông tin điện tử Sở Công Thương, Báo Bạc Liêu	Tin, bài	560	850	953	51,79	12,12

Nguồn: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bạc Liêu, 2024

2. Đánh giá thực trạng hoạt động khuyến công tại tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2021-2023

2.1. Thực trạng về hoạt động thông tin, tuyên truyền

Trong thời gian gần đây, công tác thông tin và tuyên truyền tại tỉnh Bạc Liêu đã đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại của tỉnh đã chú trọng vào việc truyền tải thông tin về các chính sách ưu đãi của Nhà nước, chia sẻ kinh nghiệm và mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Đặc biệt, việc tập trung vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đã thu hút sự quan tâm của cả người dân và các cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn.

Nhờ vào việc tổ chức các hoạt động thông tin và tuyên truyền đa dạng, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã đạt được những kết quả tích

Trong giai đoạn 2021-2023, Trung tâm đã phát hành tổng số 815 tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong chế biến, khai thác và đào tạo. Cấp phát 1.912 tờ rơi trong 3 năm, tập trung vào việc hướng dẫn quy trình kỹ thuật xây dựng, chế biến và khai thác. Bản tin Công Thương được phát cho các doanh nghiệp và chủ hộ kinh doanh trong lĩnh vực CNNT cũng đạt 1.240 cuốn/năm, với mỗi đơn vị nhận 1 cuốn mỗi quý.

2.2. Thực trạng đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề

Qua việc chuyển giao kiến thức và kỹ năng mới, các công nhân được cung cấp cơ hội để phát triển tay nghề và hiểu biết sâu hơn về ngành nghề mình đang làm. Cán bộ khuyến công trên địa bàn tỉnh thường xuyên thực hiện các hoạt động đào tạo này để đảm bảo lao động địa phương luôn cập

nhật được những công nghệ mới nhất và phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Về đào tạo nghề: năm 2023 đã có 8 lớp đào tạo (tăng gấp 2 lần so với năm 2021, tăng thêm 2 lớp so với năm 2022).

- Về truyền nghề: nếu như năm 2021 có 6 lớp thì sang đến 2022 còn có 4 lớp, tuy nhiên đến năm 2023 con số này tăng thành 5 lớp.

- Về phát triển nghề: nếu như năm 2021 có 3 lớp thì năm 2023, toàn tỉnh có 4 lớp đào tạo (giảm 1 lớp so với năm 2022).

chuẩn sản phẩm CNNT cấp tỉnh, 21 sản phẩm và bộ sản phẩm đạt cấp khu vực, cùng 2 sản phẩm và bộ sản phẩm được công nhận ở cấp quốc gia. Để được bình chọn, các sản phẩm phải đáp ứng nhiều tiêu chí quan trọng như thị trường và khả năng phát triển sản xuất, mặt kinh tế, kỹ thuật, xã hội, môi trường, cũng như tính văn hóa và thẩm mỹ. Sản phẩm từ Bạc Liêu không chỉ đạt chuẩn, mà còn tạo nên dấu ấn đặc trưng của vùng nguyên liệu và địa phương, góp phần tạo việc làm cho người lao động địa phương. (Bảng 2)

Bảng 2. Kết quả bình chọn sản phẩm CNNT

Sản phẩm tham gia bình chọn các cấp		Tổng cộng	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
			SL	Tỷ trọng (%)	SL	Tỷ trọng (%)	SL	Tỷ trọng (%)
A	B	1=(2+6+6)	2	3=(2/1)	4	5=(4/1)	6	7=(6/1)
Cấp tỉnh	Tham gia	56	9	16,07	-	0,0	47	83,93
	Được bình chọn	41	6	14,63	-	0,0	35	85,37
Cấp khu vực	Tham gia	35	-	0,00	35	100	-	0,00
	Được bình chọn	21	-	0,00	21	100	-	0,00
Cấp Quốc gia	Tham gia	7	4	57,14	-	0,0	3	42,86
	Được bình chọn	3	2	66,67	-	0,0	1	33,33
Tổng Sản phẩm tham gia		98	13	13,27	35	35,71	50	51,02
Tổng sản phẩm đạt chứng nhận		65	8	12,31	21	32,31	36	55,38

Nguồn: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bạc Liêu, 2024

- Về số lượng học viên tham dự: nhìn chung, số lượng học viên tăng dần qua các năm, với số lượng lần lượt từ năm 2021 đến năm 2023 là 585 người, 645 người và 680 người.

Các nghề được tập trung đào tạo và phát triển, nâng cao tay nghề, như: chế biến thủy sản, đan đất tre, trúc (thủ công mỹ nghệ), mộc dân dụng, may công nghiệp và nghề kết chuỗi cườm, đều đóng góp vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.3. Hoạt động phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Theo Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu, từ năm 2021 đến năm 2023, tỉnh Bạc Liêu đã phát triển thành công 41 sản phẩm và bộ sản phẩm đạt tiêu

Trong suốt giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023, số lượng sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu tại cấp tỉnh, khu vực và quốc gia đã tăng đều đặn. Năm 2021, có 13 sản phẩm tham gia, sau khi Hội đồng bình chọn xét duyệt, chỉ 8 sản phẩm được chọn, tương ứng với tỷ lệ 61,54%. Năm 2022, số sản phẩm tăng lên 35, sau xét duyệt, có 21 sản phẩm được chọn, với tỷ lệ 60%. Năm 2023, có 50 sản phẩm tham gia và sau xét duyệt, có 36 sản phẩm được chọn, với tỷ lệ 72%.

2.4. Hoạt động tư vấn và dịch vụ

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện mô hình dịch vụ tư vấn

khuyến công có thu với những thành tựu đáng chú ý. Nhờ việc tư vấn ứng dụng máy móc thiết bị, tiên tiến và áp dụng nhiều sản phẩm mới, các cơ sở và doanh nghiệp trong khu vực đã tin tưởng và áp dụng những giải pháp này. Cụ thể:

Các thành tựu cụ thể bao gồm những sản phẩm mới được áp dụng và tin dùng, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng kinh doanh tại tỉnh Bạc Liêu.

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã đóng vai trò quan trọng trong việc giúp doanh nghiệp nắm bắt và ứng dụng máy móc thiết bị, tiên tiến. Từ đó, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, cũng như cải thiện hiệu quả kinh doanh. Đây là bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp và đóng góp vào sự thịnh vượng của địa phương. Sự thành công của mô hình tư vấn khuyến công có thu này đã khẳng định vai trò quan trọng của việc hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp hiện đại hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh. (Bảng 3)

được, trong quá trình triển khai các HĐKC, tỉnh Bạc Liêu còn gặp một số khó khăn, tồn tại như:

Đa phần các cơ sở CNNT trên địa bàn nhỏ lẻ, nguồn vốn hạn hẹp, công nghệ thiết bị còn lạc hậu, thị trường tiêu thụ chưa chủ động được nhất là xuất khẩu; năng lực quản lý và điều hành của doanh nghiệp còn hạn chế; trình độ tay nghề người lao động cũng chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác khuyến công.

Bên cạnh đó, quá trình lập hồ sơ, xây dựng kế hoạch khuyến công cho năm sau, đối với nội dung hỗ trợ xây dựng đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, tiên tiến vào sản xuất, tại thời điểm thẩm định (năm xây dựng kế hoạch), cơ sở CNNT chưa mua máy móc (nếu mua trong năm xây dựng kế hoạch thì không được hỗ trợ). Do đó, Hội đồng thẩm định chỉ đánh giá về mặt lý thuyết của dây chuyền máy móc dựa trên dự án đầu tư hoặc catalogue do đơn vị trình và tính chính xác sẽ không cao. Đây cũng là vấn đề bất cập hiện nay

Bảng 3. Kết quả cơ sở, doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn và dịch vụ

TT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch % (tăng, giảm)	
A	B	1	2	3	4=(2/1)	5=(3/2)
1	Công ty, Doanh nghiệp	21	39	61	85,71	56,41
	- Tư vấn	12	22	35	83,33	59,09
	- Dịch vụ	9	17	26	88,89	52,94
2	Hộ kinh doanh	23	57	69	147,83	21,05
	- Tư vấn	15	36	41	140,00	13,89
	- Dịch vụ	8	21	28	162,50	33,33
Tổng cộng:		44	96	130	118,18	35,42

Nguồn: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bạc Liêu, 2024

2.5. Đánh giá chung về hoạt động khuyến công thời gia quan tại Bạc Liêu

Trong những năm qua, HĐKC trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu được triển khai thực hiện và bước đầu đã mang lại một số kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ CNNT, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt

khi triển khai mỗi khi có sự thay đổi phải xin điều chỉnh hoặc dừng cả đề án.

Quy mô của các đề án khuyến công còn nhỏ, chưa có nhiều đề án khuyến công có sức lan tỏa lớn, có vai trò quan trọng cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, việc phân bổ kinh phí khuyến công hàng năm còn chậm, vì vậy HĐKC chủ yếu tập trung vào 6 tháng cuối

năm và phải chia làm 2 đợt, làm cho việc thực hiện các chương trình, dự án còn bị động. Kinh phí dành cho HDKC của tỉnh Bạc Liêu còn ít, bên cạnh đó lại chưa tranh thủ được nhiều từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia; việc lựa chọn đối tượng thụ hưởng từ nguồn kinh phí khuyến công còn hạn chế, nhất là ở các huyện vùng nông thôn (huyện Hồng Dân) qua 3 năm không có doanh nghiệp nào đăng ký để lựa chọn, hỗ trợ. Các cơ sở CNNT tại các huyện Hồng Dân, Đông Hải, Vĩnh Lợi do số lượng còn ít, quy mô nhỏ bé nên không đáp ứng được các yêu cầu của nội dung HDKC để được hỗ trợ kinh phí theo Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Bạc Liêu.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới

3.1. Giải pháp trong hoạt động thông tin, tuyên truyền

Một trong những giải pháp đầu tiên đó là tuyên truyền pháp luật, chủ trương, đường lối, chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh.

Bên cạnh đó là xuất bản, hướng dẫn và cung cấp thông tin đến người sản xuất bằng các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm và các hình thức thông tin tuyên truyền khác. Công tác thông tin, tuyên truyền phải bảo đảm nguyên tắc: đầy đủ, chính xác, kịp thời và hai chiều giữa người sản xuất với khuyến công và các cơ quan khác liên quan.

Ngoài ra, cần tăng cường nguồn kinh phí khuyến công trung ương hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền ở địa phương để xây dựng và nâng cao chất lượng bản tin khuyến công, kết nối mạng và trao đổi tin, bài giữa Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quốc gia với các đơn vị khác. Đồng thời tăng cường hơn nữa các hoạt động hội thi, hội chợ công nghiệp gắn với các phiên chợ truyền thống của địa phương trên phạm vi toàn quốc.

3.2. Giải pháp trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến công ở mọi cấp để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp và các doanh nghiệp cốt lõi hoạt động như cán bộ khuyến công ở cấp cơ sở để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến công. Tập trung vào phương pháp và hoạt động đào tạo khuyến công cho người nghèo, đặc biệt là phụ nữ.

Tăng cường đào tạo chuyên môn kỹ thuật, phương pháp khuyến công, cũng như kiến thức và kỹ năng tổ chức, giám sát, quản lý các HDKC. Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn dựa trên đào tạo theo chuyên đề cụ thể, phù hợp với từng cá nhân. Trong một số lĩnh vực, cần có kế hoạch để cử cán bộ khuyến công đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

3.3. Giải pháp trong xây dựng đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, tiên tiến

Nội dung chính của hoạt động xây dựng đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, tiên tiến là để tạo ra các mô hình thực tế phục vụ việc chuyển đổi sản phẩm và công nghệ không hiệu quả sang những sản phẩm, lĩnh vực mới mang lại hiệu quả cao hơn. Đồng thời, mục tiêu của hoạt động này cũng để khai thác và phát huy thế mạnh của vùng sinh thái. Việc xây dựng các đề án khuyến công tổng hợp sản xuất, dịch vụ, xuất khẩu nhằm tạo ra sự liên kết mạnh mẽ trên một địa bàn cụ thể và trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này giúp tăng cường hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, từ đó đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, cũng như xuất khẩu.

Chuyển giao kết quả từ các đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, tiên tiến ra diện rộng giúp lan tỏa và áp dụng những thành tựu mới vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Phân tích cho thấy, trình độ học vấn cao cũng như điều kiện kinh tế tốt sẽ giúp tăng cường khả năng triển khai và áp dụng, công nghệ mới, máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh một cách hiệu quả. Góp phần

tăng hiệu quả từ mức 20% (như kết quả khảo sát) lên trên 50% trong thời gian tới.

3.4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ khuyến công qua các chương trình đại học, thạc sỹ, tiến sỹ cũng là một hướng đi quan trọng. Điều này không chỉ giúp nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu khoa học, mà còn tạo điều kiện để họ có thể tiếp cận và áp dụng những công nghệ mới, những phát minh sáng tạo vào công việc khuyến công, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, việc có chính sách thi đua khen thưởng và động viên những người làm công tác khuyến công, tăng cường đầu tư kinh phí cho HĐKC, cũng như có chính sách khuyến khích cán bộ tham gia các đề tài nghiên cứu, các chương trình khoa học công nghệ của tỉnh là những giải pháp hỗ trợ thiết thực. Những chính sách này không chỉ giúp cải thiện điều kiện làm việc, tạo động lực làm việc, mà còn khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác khuyến công.

3.5. Giải pháp tăng cường, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động khuyến công

Để nâng cao hiệu quả HĐKC, việc trang bị các máy móc và thiết bị cần thiết rất quan trọng. Các trang thiết bị như máy chiếu, máy tính, loa, bảng trắng và máy in sẽ giúp cán bộ khuyến công truyền đạt thông điệp một cách dễ dàng và chuyên nghiệp hơn trong quá trình đào tạo huấn luyện và tuyên truyền. Đồng thời, việc cung cấp tài liệu, giáo trình, tờ rơi cũng là yếu tố quan trọng giúp cán bộ khuyến công tiếp cận thông tin một cách hiệu quả và chính xác.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khuyến công hoạt động, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu cần phải đảm bảo môi trường làm việc thoải mái và chuyên nghiệp. Điều này bao gồm việc cung cấp không gian đào tạo, phòng họp trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, internet và các công cụ hỗ trợ khác. Ngoài ra, việc đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ vận hành các ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất của các cơ sở, doanh nghiệp cũng rất quan trọng để họ có thể sử dụng công nghệ mới, tiên tiến đó một cách hiệu quả nhất ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2012). Thông tư số 46/2012/TT-BCT V/v quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.
2. Chính phủ (2012). Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về khuyến công.
3. Chính phủ (2021). Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bạc Liêu (2024). Báo cáo kết quả khuyến công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2021-2023.
5. UBND tỉnh Bạc Liêu (2017). Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu, ban hành quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công, quản lý sử dụng kinh phí khuyến công và các chính sách khuyến khích phát triển nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

6. UBND tỉnh Bạc Liêu (2019). Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện, quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công, quản lý sử dụng kinh phí khuyến công và các chính sách khuyến khích phát triển nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Ngày nhận bài: 6/5/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/5/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/6/2024

Thông tin tác giả:

1. PGS. TS. NGUYỄN HỒNG HÀ¹

2. QUÁCH KIM BỐ²

¹Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh

²Trung tâm Khuyến Công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF INDUSTRIAL PROMOTION ACTIVITIES IN BAC LIEU PROVINCE

● Assoc.Prof.Ph.D **NGUYEN HONG HA¹**

● **QUACH KIM BO²**

¹Dean, Faculty of Economics,

School of Economics and Law, Tra Vinh University

²Bac Lieu Province Center for Industrial and Trade Promotion

ABSTRACT:

This study aimed to further improve the effectiveness of industrial promotion activities in Bac Lieu province. The study assessed the industrial promotion activities in Bac Lieu province in the past, and the successes and limitations of these activities. Based on the study's findings, some solutions were proposed to improve the effectiveness of industrial promotion in Bac Lieu province in the coming time.

Keywords: industrial promotion and trade promotion activities, Bac Lieu province.